TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH GIANG** **TỈNH HẢI D□ƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2017/HSST
Ngày: 18/9/2017

NHÂN DANH
N□ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ □N NHÂN DÂN HUY□N BÌNH GIANG, T□NH H□I D- □NG

*** Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- *Thẩm phán- Chủ toạ phiên toà:* Ông **Nguyễn Xuân Tr- ờng.**

- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông **Vũ Đình Mạnh.**

Ông **Phạm Văn Quang**

- *Th- ký Toà án ghi biên bản phiên toà:* Bà **Nguyễn Thị Mừng-** Th- ký Tòa án nhân dân huyện Bình Giang, Hải Dương.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Giang, tỉnh Hải D- ơng tham gia phiên toà:* Ông **Vũ Xuân Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2017, tại Nhà văn hóa khu dân cư số 6 thị trấn Kẻ Sặt, huyện Bình Giang, tỉnh Hải Dương, Toà án nhân dân huyện B mở phiên toà lưu động xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 49/2017/HSST ngày 29/8/2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Quốc T** - sinh năm 1992.
Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn P, xã H, huyện B, tỉnh Hải Dương.
Trình độ văn hóa: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do;
Con ông Lê Văn Đ, đã chết và bà Lê Thị T1, sinh năm 1969.
Gia đình có 2 anh em, bị cáo là thứ 2.

Tiền án: Bản án số 36/HSST ngày 03/11/2015, Tòa án nhân dân huyện B, Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản.

Tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2017, đến ngày 09/6/2017 chuyển tạm giam tại Trại tạm giam Kim Chi - Công an tỉnh Hải Dương *(Có mặt tại phiên toà).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Bị cáo Lê Quốc T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố về hành vi phạm tội nh- sau:

Lê Quốc T là người nghiện ma túy. Thông qua các mối quan hệ xã hội T được biết tại khu vực xã T2, huyện B, tỉnh Hải Dương có người bán ma túy, nên

khoảng 12 giờ ngày 08/6/2017, T đi bộ từ nhà ra QL5 thuê xe ôm của một người không quen biết đến tìm mua về sử dụng. Khi đến Khu T3, T đã gặp và mua của một người đàn ông không rõ tên, tuổi, địa chỉ 01 gói ma túy loại ma túy tổng hợp dạng đá với giá 400.000 đồng cất giấu vào trong người rồi đi về nhà. Đến 12 giờ 25 phút cùng ngày, khi T đang đi bộ đến ngã ba đường Â thuộc Khu H, xã T2 thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện B phát hiện bắt quả tang. Thu giữ trong túi quần T đang mặc 01 gói nilon màu xanh kích thước 2,5 x 4,5cm, bên trong có chứa các cục chất tinh thể màu trắng và 01 coóng thủy tinh, Tuấn khai nhận là ma túy tổng hợp dạng đá mua về để sử dụng.

Tại bản Kết luận giám định số 2906/C54(TT2) ngày 03/7/2017 của Viện khoa học hình sự, Tổng cục cảnh sát kết luận: Chất tinh thể màu trắng trong mẫu gửi giám định có trọng lượng: 2,006 gam, có Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine trong mẫu là 68,7%. Methamphetamine nằm trong Danh mục II, STT 67, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ. Hoàn lại đối tượng giám định gồm: 1,769gam tinh thể màu trắng có Methamphetamine và vỏ bao gói mẫu.

Quá trình điều tra, Lê Quốc T đã khai nhận hành vi phạm tội của mình, phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của những người làm chứng, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 39/VKS-HS ngày 25/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố bị cáo Lê Quốc T để xét xử về tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS.

Tại phiên toà, bị cáo Lê Quốc T thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình và thừa nhận nội dung truy tố tại bản cáo trạng đúng với hành vi phạm tội của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B thực hành quyền công tố, trình bày luận tội, giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Quốc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- Về hình phạt: □p dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

Xử phạt bị cáo Lê Quốc T từ 18 - 21 tháng tù; Thời hạn tính từ ngày 08/6/2017.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng: □p dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS;

Tịch thu cho tiêu hủy: 1,769 gam Methamphetamine và các vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; 01 coóng thủy tinh.

Về án phí: □p dụng Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí STHS.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã đ- ợc thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, với biên bản bắt giữ ng- ời có hành vi phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ cùng kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vì vậy có đủ căn cứ kết luận:

Hồi 12 giờ 25 ngày 08/6/2017, tại đường Â thuộc khu H, xã T2, huyện B, tỉnh Hải Dương, Lê Quốc T có hành vi cất giấu trái phép 2,006 gam Methamphetamine, hàm lượng Methamphetamine trong mẫu là 68,7% mục đích để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bình Giang phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà n- ớc về chất ma tuý, trực tiếp xâm phạm trật tự an toàn xã hội, xâm phạm đến sức khỏe và sự phát triển giống nòi của dân tộc, ảnh h- ởng xấu đến nhiều mặt của đời sống gây mất trật tự trị an trong xã hội.

Bị cáo là ng- ời có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, mặc dù nhận thức đ- ợc Methamphetamine là chất ma tuý gây nghiện do Nhà nước độc quyền quản lý, nó không chỉ gây nguy hại cho chính cơ thể ng- ời sử dụng mà còn làm ảnh h- ởng xấu đến sự phát triển lành mạnh của các thế hệ sau này. Ma túy là nguyên nhân gây nhiều tác hại cho xã hội cho từng gia đình và từng con ng- ời, làm h- hỏng một bộ phận trong thế hệ trẻ trở thành gánh nặng cho gia đình và xã hội nh- ng bị cáo vẫn cố ý phạm tội.

Xét về nhân thân: Bị cáo có 01 tiền án tại bản án số 36/HSST ngày 03/11/2015, Tòa án nhân dân huyện B, Hải Dương xử phạt 09 tháng tù về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản nhưng không coi đó là bài học để rèn luyện bản thân trở thành công dân tốt có ích cho xã hội mà nay bị cáo tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý nên lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp "tái phạm" là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 BLHS.

Vì vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Lê Quốc T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma tuý, tội phạm và hình phạt đ- ợc quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự đúng nh- cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện B đã truy tố đối với bị cáo. Cần thiết phải đ- a bị cáo ra xét xử nghiêm minh tr- ớc pháp luật, tiếp tục cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhằm giáo dục riêng đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa chung có hiệu quả thiết thực.

Tuy nhiên cũng xét quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi của mình nên bị cáo được áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 BLHS, cần xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của pháp luật.

Bộ luật hình sự năm 2015 đã đ- ợc Quốc hội khóa 13 thông qua ngày 27/11/2015 và Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội h- ớng dẫn áp dụng nguyên tắc có lợi cho bị cáo khi điều tra, truy tố, xét xử. Tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 quy định: *"Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm*". Tại khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 quy định: *"Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm*"

Căn cứ khoản 3 Điều 7 Bộ luật hình sự 2015 về áp dụng nguyên tắc có lợi về hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử áp dụng hình phạt theo khoản 1 Điều 249 BLHS năm 2015 đối với Lê Quốc T.

- Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng và biện pháp tư pháp: Đối với 1,769 gam Methamphetamine và các vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; 01 coóng thủy tinh, xét đây là vật chứng trong vụ án, Nhà nước cấm lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu cho tiêu hủy, theo điểm a, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS.

Đối với ng- ời đàn ông bán ma túy cho Lê Quốc T chưa xác định đ- ợc họ tên, tuổi, địa chỉ, Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Giang tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào có đủ căn cứ sẽ xử lý sau.

- Về án phí: Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nên phải chịu án phí HSST theo quy định tại Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

1 - Tuyên bố bị cáo Lê Quốc T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma tuý".

- □p dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 33 BLHS năm 1999; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; khoản 1 Điều 249 BLHS 2015.

- Xử phạt bị cáo Lê Quốc T 18 *(Mười tám)* tháng tù, thời hạn tính từ ngày 08/6/2017. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm thi hành án.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

2 - Về vật chứng và biện pháp tư pháp:

□p dụng điểm a, c khoản 1 Điều 41 BLHS; điểm a, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS; Tịch thu cho tiêu hủy: 1,769 gam Methamphetamine và các vỏ bao gói mẫu hoàn lại sau giám định; 01 coóng thủy tinh. *(Theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B với Chi cục Thi hành án dân sự huyện B*.

3 - Về án phí: □p dụng Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết 326/2016 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Toà án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí STHS.

□n xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi gửi:
- VKSND huyện B.
- Công an huyện B.
- Chi cục THA DS huyện B.
- Trại tạm giam Kim Chi-Công an tỉnh Hải D- ơng.
- Cơ quan Thi hành án-Công an tỉnh Hải D- ơng.
- Sở T- pháp Hải D- ơng.
- Bị cáo.
- L- u hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
TH□M PH□N - CH□ TO□ PHI□N TOÀ

Nguyễn Xuân Tr□ờng